

b) Rừng phòng hộ: tổng diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch cho phòng hộ là: 101.110 ha (đất có rừng: 65.970 ha; đất chưa có rừng: 35.140 ha), phân theo chức năng phòng hộ như sau:

- Phòng hộ đầu nguồn: 95.483 ha;
- + Đất có rừng: 63.163 ha;
- + Đất chưa có rừng: 32.347 ha;
- Phòng hộ chắn gió, chắn cát bay: 4.386 ha;
- + Đất có rừng: 2.494 ha;
- + Đất chưa có rừng: 1.892 ha;
- Phòng hộ bảo vệ môi trường: 1.241 ha;
- + Đất có rừng: 340 ha;
- + Đất chưa có rừng: 901 ha.

c) Rừng sản xuất: diện tích quy hoạch cho rừng sản xuất: 129.730 ha;

- Đất có rừng: 79.378 ha;
- Đất chưa có rừng: 50.352 ha.

## **5. Các nội dung khác**

Theo Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch lại 3 loại rừng tỉnh Phú Yên.

### **Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Căn cứ nội dung được phê duyệt chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, xác định cụ thể ranh giới 3 loại rừng trên thực địa; điều chỉnh diện tích rừng và đất rừng của các Ban quản lý, phù hợp với quy hoạch; bàn giao kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng cho từng địa phương cấp huyện, xã và đơn vị chủ rừng,...

2. Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và chương trình dự án về đầu tư xây dựng, bảo vệ và phát triển của từng loại rừng trên từng địa bàn cụ thể.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2278/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 03 tháng 12 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc quy định mức hỗ trợ cho ngư dân bị thiệt hại về tài sản  
do thiên tai trên biển gây ra****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 118/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển;

Theo đề nghị của Sở Thủy sản tại Tờ trình số 46/TTr-STC ngày 27 tháng 11 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ cho ngư dân bị thiệt hại về tài sản do thiên tai trên biển như sau:

1. Hỗ trợ thiệt hại đối với phương tiện sản xuất bị hư hỏng nặng:

- Hỗ trợ tàu thuyền có gắn máy bị chìm hư hỏng vỏ từ 80% trở lên: 5.000.000 đồng/chiếc;

- Hỗ trợ tàu thuyền có gắn máy bị chìm hư hỏng vỏ từ 50% đến dưới 80%: 2.000.000 đồng/chiếc.

2. Hỗ trợ về con giống thủy sản đối với diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, khi khôi phục sản xuất:

- Đối với hộ nuôi tôm hùm: hỗ trợ một phần tiền giống là 15.000 đồng/con cho các hộ bị thiệt hại (mất trắng) từ 50 con tôm hùm trở lên. Số tiền hỗ trợ tối đa cho một hộ bị thiệt hại không quá 7.500.000 đồng (tương đương 500 con/10 lồng nuôi);

- Đối với hộ nuôi cá mú, cá hồng, cá chẽm (nước mặn): hỗ trợ một phần tiền giống là 3.000 đồng/con cho các hộ bị thiệt hại (mất trắng) từ 50 con trở lên. Số tiền hỗ trợ tối đa cho một hộ bị thiệt hại không quá 1.500.000 đồng (tương đương 500 con/10 lồng nuôi).